

Số : *139* /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày *14* tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Đổi mới cơ chế hoạt động và thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014-2017;

Căn cứ Nghị quyết số 31-NQ/BCSD ngày 20/10/2014 của Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải về đổi mới cơ chế hoạt động và thực hiện xã hội hóa các trường, học viện thuộc Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải tại Công văn số 4843/TTr-ĐHCNGTVT ngày 02/12/2014 về việc phê duyệt Đề án Đổi mới cơ chế hoạt động và thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Đổi mới cơ chế hoạt động và thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải với những nội dung cơ bản như sau:

I. QUAN ĐIỂM

- Thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động và thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là Trường) phải phù hợp quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước theo Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội



chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/8/2012 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Thông báo Kết luận số 37-TB/TW ngày 26/5/2011 của Bộ Chính trị về Đề án "Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập"; Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014-2017. Trong đó, phải coi đổi mới phương thức quản trị nhà trường, phát huy tối đa tính tự chủ tự chịu trách nhiệm là yếu tố quyết định, là khâu đột phá để thực hiện thành công chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng đào tạo.

- Đổi mới cơ chế hoạt động và đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo của Trường nhằm tăng tính chủ động, tăng hiệu quả khai thác các nguồn lực hiện có; huy động các nguồn lực xã hội tham gia có hiệu quả vào quá trình đào tạo.

- Đổi mới cơ chế quản lý, tăng quyền tự chủ, tăng trách nhiệm để nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo hiệu quả hoạt động; gắn công tác đào tạo của Trường với nhu cầu, mục tiêu phát triển của Ngành, của đất nước trong khuôn khổ quy định của pháp luật.

- Thực hiện tự chủ trong hoạt động là tiền đề để đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục của Trường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới cơ chế hoạt động, thực hiện xã hội hóa nhằm phát triển Trường trở thành một cơ sở đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học chất lượng cao, có uy tín trong và ngoài nước, có đủ năng lực cạnh tranh, hợp tác bình đẳng và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Xây dựng nhà trường thành đơn vị tự chủ, tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên từ nguồn thu hoạt động dịch vụ giáo dục, đào tạo; nguồn thu phí, lệ phí và nguồn thu khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo lộ trình phân đầu:

- Đến năm 2016: Tiếp tục duy trì tự chủ 60% kinh phí chi tiêu thường xuyên;

- Đến năm 2017: Tự chủ 70% định mức chi tiêu thường xuyên; 10% kinh phí chi đầu tư phát triển;

- Đến năm 2018: Tự chủ 80% định mức chi tiêu thường xuyên; 20% kinh phí chi đầu tư phát triển;

- Đến năm 2019: Tự chủ 90% định mức chi tiêu thường xuyên; 30% kinh phí chi đầu tư phát triển;

- Đến năm 2020: Tự chủ 100% định mức chi tiêu thường xuyên; 30% kinh phí chi đầu tư phát triển.

b) Đẩy mạnh hợp tác, liên kết đầu tư phát triển với các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp có uy tín, có thương hiệu trong và ngoài nước để đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Phân đầu năm 2015 có từ 4 đến 5 đối tác là các trường đại học có uy tín nước ngoài để hợp tác, liên kết đào tạo; ký thỏa thuận hợp tác đào tạo với các tổng công ty lớn trong Ngành.

c) Kết hợp đào tạo với thực tập, sản xuất, hoạt động dịch vụ để bổ sung cơ sở vật chất phục vụ đào tạo. Phân đầu giai đoạn 2015-2020, bình quân mỗi năm đạt 3 tỷ doanh thu về hoạt động kết hợp đào tạo với thực tập, sản xuất, hoạt động dịch vụ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức về đổi mới cơ chế hoạt động và thực hiện xã hội hóa

a) Tăng cường tuyên truyền, giáo dục và vận động nhằm quán triệt sâu rộng về đổi mới cơ chế hoạt động và thực hiện xã hội hóa đối với đội ngũ lãnh đạo, công chức, viên chức, giảng viên, giáo viên của Trường, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Trường. Xác định mục tiêu đổi mới cũng chính là để xây dựng thương hiệu của Trường và gắn liền với uy tín lãnh đạo của người đứng đầu Trường.

b) Thông qua các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, tổ chức tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức, thống nhất tư tưởng, tạo sự đồng thuận, gắn kết, ủng hộ của mọi cá nhân, tập thể đối với chủ trương và định hướng đổi mới cơ chế hoạt động của Trường.

2. Về tổ chức quản lý

a) Kiện toàn các đầu mối tổ chức phù hợp với yêu cầu quản lý của Trường trong từng giai đoạn; tiến hành rà soát, sắp xếp bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả theo hướng ưu tiên giữ lại những người có học hàm, học vị, giảm biên chế một số vị trí lao động gián tiếp.

b) Đẩy mạnh việc ứng dụng các phần mềm trong công tác quản lý nhân sự, văn thư, lưu trữ, hồ sơ cán bộ, viên chức ... để giảm tải khối lượng lao động thủ công, tinh giản biên chế, tiết kiệm quỹ tiền lương.

c) Hoàn thiện hệ thống các văn bản về tổ chức và quản lý, tạo sự thống nhất trong điều hành mọi hoạt động của nhà trường: Quy chế hoạt động của Đảng bộ; quy chế thực hiện dân chủ; quy chế chi tiêu nội bộ; quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn các đầu mối tổ chức; quy định tuyển dụng giảng viên, viên chức; quy định bổ nhiệm cán bộ; quy định về hoạt động Khoa học - Công nghệ, viết giáo trình, bài giảng; xét thi đua khen thưởng; định mức công tác của giảng viên; trang bị, mua sắm và quản lý tài sản; quy định đối với cán bộ, viên chức Nhà trường; hoàn thiện quy chế phối hợp giữa Chính quyền, Công đoàn và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

d) Triển khai các chương trình hành động: Cải cách hành chính; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng.

đ) Thực hiện quy định sinh viên tham gia đánh giá giảng viên, giảng viên tham gia đánh giá cán bộ quản lý.

e) Thành lập Hội đồng Trường, xây dựng Quy chế phối hợp giữa Hội đồng trường - Hiệu trưởng - Đảng - Công đoàn - Đoàn thanh niên.

g) Thành lập Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học nhằm tăng cường đào tạo và bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ, tin học cho học sinh, sinh viên.

h) Thành lập Trung tâm tư vấn và giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên.

3. Về tài chính

a) Chủ động các mối quan hệ, thực hiện đa dạng hóa nguồn tài chính, khai thác triệt để các nguồn từ đào tạo, phục vụ sản xuất và các sản phẩm nghiên cứu khoa học công nghệ. Chủ động tìm nguồn kinh phí xã hội hóa, nguồn đầu tư của nước ngoài và của các tổ chức quốc tế.

b) Tăng cường các hoạt động đào tạo liên kết, vừa làm vừa học, liên thông, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ năng, ngoại ngữ, tin học theo nhu cầu xã hội; đẩy mạnh dịch vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ đối với các cơ sở sản xuất để tăng nguồn thu.

c) Xác định chi phí đào tạo cho các nhóm ngành theo lộ trình thực hiện tự chủ, đồng thời thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

d) Sử dụng nguồn học phí để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phục vụ mục tiêu đổi mới nội dung chương trình và phương pháp đào tạo, từng bước cải thiện đời sống và điều kiện làm việc của cán bộ giảng viên, công nhân viên, đảm bảo phúc lợi của cán bộ, viên chức không ngừng tăng lên, năm sau cao hơn năm trước.

đ) Rà soát, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với điều kiện thực tế của Trường. Xây dựng các quy định tiền lương, thưởng nội bộ dựa vào hiệu quả công tác của cán bộ viên chức; quan tâm hỗ trợ cán bộ, giảng viên có thu nhập thấp, giảng viên làm nghiên cứu sinh và học ngoại ngữ.

e) Chấp hành chế độ kế toán tài chính; ưu tiên tài chính để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Trường.

g) Công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công, trang thiết bị mua sắm cho các phòng làm việc; dự toán thu, chi ngân sách hàng năm; về đấu thầu thực hiện các dự án.

4. Về đào tạo

a) Phát triển các sản phẩm đào tạo gắn với lộ trình phát triển Trường theo các Đề án, Chiến lược phát triển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được phê duyệt.

b) Cải tiến nội dung chương trình đào tạo hướng tới mục tiêu đạt chuẩn và theo nhu cầu của xã hội, tăng thực hành, coi trọng đào tạo phát triển kỹ năng; đảm bảo tính liên thông dọc giữa các bậc đào tạo và liên thông ngang giữa các ngành, nhóm ngành đào tạo. Tiếp thu có chọn lọc chương trình đào tạo của các nước phát triển về khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ.

c) Khảo sát học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường và dự báo nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, làm cơ sở để chỉnh lý mục tiêu chương trình và xác định cơ cấu ngành nghề phù hợp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn sản xuất.

d) Tổ chức các cuộc Hội thảo về đổi mới mục tiêu chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội. Mời các cơ quan, đơn vị trong Ngành tham gia ý kiến vào việc xây dựng và chỉnh lý mục tiêu chương trình đào tạo nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của thực tiễn.

đ) Ký thoả thuận hợp tác giữa Nhà trường với các cơ sở sản xuất, các tổng công ty, các Sở Giao thông vận tải, các Cục Quản lý đường bộ, các viện nghiên cứu trong Ngành về việc tổ chức báo cáo chuyên đề ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, nghiên cứu khoa học, tạo địa bàn thực tập để giáo viên, học sinh, sinh viên của Trường có điều kiện tiếp xúc với thực tiễn, tiếp xúc với công nghệ mới mà Nhà trường chưa đủ khả năng đầu tư.

e) Đổi mới quan điểm nhận thức của cán bộ, giảng viên, giáo viên từ “*Dạy những gì mình có*”, sang “*Dạy những gì xã hội cần*”. Xây dựng chương trình phù hợp với nhu cầu thực tế, nâng cao khả năng ứng dụng, giảm bớt khối lượng lý thuyết, tăng thời lượng thực hành (cao đẳng trên 40% - 45%; đại học khoảng 40% thời lượng giảng dạy thực hành).

g) Thực hiện phương châm coi trọng việc phát triển tư duy của người học: “*Lấy người học làm trung tâm*”, “*Học đi đôi với hành*”, “*Biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo*” nhằm phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của người học, giúp họ chuyển từ thể bị động sang chủ động, làm chủ bản thân trong học tập và thi cử.

h) Chuyển đổi từ dạy kiến thức là chủ yếu sang dạy phương pháp khai thác thông tin, phương pháp nghiên cứu, phương pháp ứng dụng là chủ yếu.

i) Chuyển đổi từ dạy lý thuyết là chủ yếu sang dạy kỹ năng tự nghiên cứu, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, và kỹ năng thực hành là chủ yếu.

k) Mời doanh nghiệp, chuyên gia, các nhà hoạt động thực tiễn tham gia giảng dạy kinh nghiệm thực tiễn và hướng dẫn thực hành, thực tập cho học sinh, sinh viên của Trường.

l) Công bố chuẩn đầu ra đối với học sinh, sinh viên về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học và các kiến thức bổ trợ khác.

m) Nghiên cứu chuẩn hóa cách đánh giá học phần, môn học, thi tốt nghiệp đối với các chuyên ngành đào tạo. Xây dựng quỹ đề thi (trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, chuyên đề, thực hành, bài tập lớn ...) đảm bảo khách quan, công bằng và ngăn ngừa tiêu cực trong thi cử.

5. Về khoa học - công nghệ và hợp tác quốc tế

a) Đổi mới tổ chức và cơ chế quản lý khoa học công nghệ và tài chính theo hướng dịch vụ Khoa học - Công nghệ, phát huy sức mạnh nội lực để đẩy mạnh công tác nghiên cứu.

b) Ưu tiên tuyển chọn, bồi dưỡng các cán bộ trẻ, có năng lực, nhiệt tình trong khoa học để kế thừa các cán bộ đầu đàn đã nhiều tuổi; tiếp nhận, phát triển các thành tựu khoa học đã đạt được; nghiên cứu giải quyết các vấn đề đặt ra của thực tế, các nội dung nghiên cứu mới có tính chiến lược và lâu dài của Ngành.

d) Hình thành cơ sở dữ liệu Khoa học - Công nghệ; xuất bản nội san khoa học tiến tới đăng ký phát hành tạp chí khoa học của Trường. Mời một số nhà khoa học báo cáo các chuyên đề nghiên cứu, kinh nghiệm thực tiễn cho giảng viên, sinh viên.

đ) Đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học trong học sinh, sinh viên để bồi dưỡng khả năng sáng tạo về chuyên môn. Xây dựng cơ chế khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học; gắn các bài học thực hành, tốt nghiệp của học sinh, sinh viên với sản phẩm thực tế để bổ sung cơ sở vật chất cho Trường.

e) Tổ chức triển khai các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài. Xúc tiến tìm đối tác là các trường đại học, học viện có uy tín ở nước ngoài để

hợp tác về đào tạo, liên kết đào tạo theo kiểu liên thông hoặc trao đổi sinh viên với các trường đại học quốc tế.

g) Khuyến khích giảng viên của Trường tham gia các hội thảo quốc gia, quốc tế và xuất bản sách, đăng kết quả nghiên cứu trên các tạp chí quốc gia, quốc tế.

h) Xây dựng cơ chế, tạo điều kiện cho giảng viên, đặc biệt là đội ngũ giảng viên trẻ đi tham quan, học tập, bồi dưỡng và nâng cao trình độ ở trong nước và nước ngoài.

6. Về đội ngũ cán bộ, giảng viên

a) Xây dựng quy hoạch bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2016-2021 đáp ứng yêu cầu của trường đại học bao gồm: Bổ sung đội ngũ, đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ, ngoại ngữ; quy hoạch cán bộ lãnh đạo Trường, các khoa, tổ bộ môn, các chuyên gia đầu ngành; thực hiện luân chuyển cán bộ ở một số vị trí phải định kỳ chuyển đổi theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

b) Xây dựng quy trình tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện cơ chế sàng lọc để đảm bảo chất lượng cán bộ, giảng viên. Chú trọng việc bồi dưỡng những giảng viên đầu ngành.

c) Xây dựng kế hoạch hằng năm cử cán bộ, giảng viên đi học thạc sỹ, tiến sỹ trong nước và nước ngoài kết hợp với việc thực hiện chủ trương khuyến khích, đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút, tuyển dụng được những cán bộ, giảng viên có trình độ cao, những chuyên gia giỏi về trường công tác.

d) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên, giáo viên và nghiệp vụ công tác cho cán bộ, nhân viên trong lĩnh vực được phân công đảm nhiệm.

đ) Xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng ngoại ngữ cho giảng viên và cán bộ quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu giao tiếp và hội nhập quốc tế trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

e) Tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn về Internet và Thư viện điện tử cho giảng viên và cán bộ quản lý nhằm nâng cao trình độ khai thác thông tin và kho tàng tri thức của nhân loại.

g) Cử giảng viên, giáo viên và cán bộ quản lý đi tập huấn, tham quan khảo sát, làm việc thực tế tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và thực tập giảng dạy ở nước ngoài để nâng cao kiến thức, năng lực thực hành, tiếp thu công nghệ mới phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

h) Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị, năng lực quản lý, năng lực sáng tạo, tính chuyên nghiệp và tầm nhìn chiến lược cho đội ngũ cán bộ quản lý.

7. Về cơ sở vật chất

a) Điều chỉnh lại quy hoạch không gian các cơ sở của Nhà trường: xây dựng cơ sở chính ở Vĩnh Yên; mở rộng và nâng cấp Trường ở khu vực Hà Nội; các dự án xây dựng cơ bản ở Thái Nguyên và từng bước triển khai dự án xây dựng ở Hà Nam.

b) Quy hoạch lại các phòng thí nghiệm theo hướng tập trung trang thiết bị, đổi mới cơ chế quản lý nhằm phát huy hiệu quả cao nhất. Tiếp nhận thiết bị từ dự án hỗ trợ kỹ thuật của Chính phủ Nhật Bản. Xây dựng các phòng thí nghiệm thuộc các chuyên ngành trọng điểm đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt đạt chuẩn quốc gia. Quản lý, khai thác hiệu quả thời gian thực hành của các phòng thí nghiệm đã đầu tư theo chương trình đào tạo của Trường.

c) Đầu tư thiết bị giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo hướng đồng bộ, hiện đại và thiết thực. Bổ sung thêm các phòng học lý thuyết ở 3 cơ sở đào tạo của Trường đáp ứng quy mô đào tạo tăng dần. Từng bước trang bị máy tính, đèn chiếu cho các giảng đường để đáp ứng nhu cầu dạy và học theo phương pháp tiên tiến.

d) Cải tạo, nâng cấp xưởng thực hành công trình, cơ khí tại Vĩnh Yên, từng bước đưa những nội dung thực hành mà Nhà trường đã có đủ điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập trực tiếp tại xưởng Trường.

đ) Tiếp tục đầu tư nâng cấp thư viện theo hướng thư viện điện tử. Nối mạng với Thư viện Quốc gia và các thư viện, các trung tâm thông tin - tư liệu của các trường đại học, viện nghiên cứu, các bộ ngành, địa phương trong nước và quốc tế. Tạo điều kiện thuận lợi để học sinh, sinh viên, giảng viên đến thư viện học tập, khai thác các tài liệu và thực hiện các dịch vụ đối với người học.

e) Triển khai thực hiện có hiệu quả dự án “Tăng cường năng lực đào tạo cho Trường Cao đẳng GTVT” (nay là trường Đại học Công nghệ GTVT) của Chính phủ Nhật Bản; dự án tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học trong các trường đại học và cao đẳng. Khai thác có hiệu quả các trang thiết bị giảng dạy thực hành ngành Công nghệ ô tô do Công ty TOYOTA Việt Nam tài trợ. Tiếp tục huy động thêm các nguồn tài trợ cho các ngành nghề đào tạo khác.

g) Triển khai thực hiện các dự án mở rộng Trường ở Hà Nội để xây dựng giảng đường, ký túc xá sinh viên, nhà giáo dục thể chất.

8. Về công nghệ thông tin

a) Coi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, sản xuất và quản lý là một trong những nhiệm vụ bắt buộc đối với mọi thành viên trong Nhà trường.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho mỗi cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên có máy tính cá nhân và sử dụng thành thạo trong lĩnh vực công tác của mình.

c) Đầu tư phát triển công nghệ phần mềm phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và công tác của từng đơn vị.

d) Nâng cấp Website của Trường phục vụ công tác đào tạo, tuyên truyền và việc cập nhật, khai thác thông tin của mọi đối tượng có liên quan.

e) Xây dựng dự án Công nghệ dạy học trực tuyến và Trường học điện tử.

9. Về công tác học sinh, sinh viên

a) Tăng cường công tác phục vụ, quan tâm, chăm lo cho học sinh, sinh viên từ khi bước vào Trường. Mở rộng diện tích ký túc xá ở cả 3 khu vực của Trường từ các nguồn vốn dự án, trái phiếu Chính phủ và nguồn vốn xã hội hóa, từng bước giải quyết chỗ ở cho học sinh, sinh viên.

b) Xây dựng quỹ học bổng khuyến khích, động viên học sinh, sinh viên giỏi, đặc biệt là những đối tượng học sinh, sinh viên nghèo vượt khó, tạo mọi điều kiện để các em phát triển tài năng. Vận động các Tổng công ty, doanh nghiệp và Hội Cựu học sinh, sinh viên hỗ trợ học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo vượt khó, học giỏi, đồng thời bố trí việc làm sau khi tốt nghiệp.

c) Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục truyền thống, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và các hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên.

d) Thực hiện công bằng trong việc đánh giá học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên. Thành lập các trung tâm tư vấn cho sinh viên về phương pháp học tập, nghề nghiệp, giới thiệu, tư vấn việc làm và các vấn đề xã hội khác.

đ) Thành lập các Hội Cựu học sinh, sinh viên Giao thông vận tải ở các tỉnh, vùng, miền và tạo lập quan hệ thường xuyên phục vụ việc điều chỉnh mục tiêu chương trình đào tạo.

e) Tạo mọi điều kiện để học sinh, sinh viên phát huy tính tự quản trong học tập và rèn luyện, tham gia vào quá trình đào tạo, tự quản trong hoạt động câu lạc bộ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, văn hóa - thể thao... nhằm phát triển nhân cách, nâng cao tính chủ động, tích cực, tự tin trong học tập, rèn luyện.

g) Cải tiến phương pháp học tập của học sinh, sinh viên thông qua việc áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến, phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của người học. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, giáo trình, tài liệu, thư viện điện tử... để học sinh, sinh viên tự học, tự nghiên cứu.

10. Về kiểm định - đánh giá chất lượng Trường

a) Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng đào tạo của Trường theo quy trình kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Kiểm định theo điều tra, đánh giá của xã hội bằng cách thu thập ý kiến của các doanh nghiệp trong ngành về chất lượng, ngành nghề đào tạo thông qua phiếu thăm dò và tổ chức hội nghị, hội thảo.

c) Xây dựng mô hình tổ chức và quản lý chất lượng kiểm tra định kỳ về chất lượng tuyển sinh (đầu vào), chất lượng tổ chức quá trình đào tạo, chất lượng về nguồn nhân lực đã qua đào tạo (đầu ra) theo tiêu chí của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo các mô hình BS 5750/ISO 9000 hoặc mô hình quản lý chất lượng tổng thể (TQM – Total Quality Management).

11. Về xã hội hóa

a) Tăng cường sự tham gia của các doanh nghiệp trong quá trình đào tạo, gắn đào tạo với thực tiễn trên cơ sở đảm bảo hài hòa nghĩa vụ và quyền lợi của các bên tham gia.

b) Tăng cường phát triển các chương trình đào tạo theo phương thức liên kết, hợp tác với các cơ sở đào tạo nước ngoài đạt chuẩn; xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

c) Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực đào tạo, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập.

d) Năm 2015: Tổ chức thực hiện xã hội hóa toàn phần đối với Trung tâm Đào tạo lái xe và Trung tâm Dịch vụ đời sống.

đ) Giai đoạn 2016 – 2020: Từng bước mở rộng việc thực hiện xã hội trên tất cả các lĩnh vực, đảm bảo đến năm 2020 tự chủ 100% định mức chi tiêu thường xuyên; 30% kinh phí chi đầu tư phát triển.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Đề án

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện Đề án, báo cáo Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Tổ chức cán bộ) và những cơ quan liên quan những vấn đề vượt thẩm quyền.

- Định kỳ tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Đề án, báo cáo Bộ Giao thông vận tải để kịp thời bổ sung, điều chỉnh; chủ động đề xuất các giải pháp có tính khả thi, hiệu quả.

b) Vụ Tổ chức cán bộ

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Đề án theo đúng tiến độ, định kỳ tổng hợp đánh giá, báo cáo Bộ kết quả thực hiện.

- Phối hợp với Trường tăng cường công tác tuyên truyền và vận động nhằm quán triệt sâu rộng, tạo sự thống nhất về nhận thức đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức, giảng viên, giáo viên về các nội dung đổi mới cơ chế hoạt động và thực hiện xã hội hóa đối với Trường.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ về đổi mới cơ chế hoạt động và thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo của Trường.

c) Các tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn Trường tổ chức thực hiện Đề án theo đúng quy định.

d) Các doanh nghiệp thuộc Bộ

Ưu tiên tuyển chọn, sử dụng học sinh, sinh viên tốt nghiệp từ Trường; tiếp tục tăng cường hỗ trợ Trường về thực tập, thực hành, đóng góp xây dựng quỹ phát triển Trường, học bổng hỗ trợ; liên kết đầu tư cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; tham gia Hội đồng trường của Trường; tham gia xây dựng các chương trình đào tạo; đặt hàng đào tạo và đào tạo lại đội ngũ nhân lực của doanh nghiệp mình tại Trường.

2. Tiến độ thực hiện

a) Năm 2015: Tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Quy hoạch hệ thống sản phẩm đào tạo của Trường gắn với nhu cầu thị trường lao động theo định hướng xã hội hóa, đẩy mạnh liên kết, hợp tác.

- Tập trung hoàn thiện hệ thống quy định, quy trình quản lý mới theo định hướng tự chủ trong hoạt động.

- Chuẩn bị các phương án đảm bảo các điều kiện, nguồn lực cần thiết để bước vào giai đoạn tự chủ, tự chịu trách nhiệm hoàn toàn và đẩy mạnh xã hội hóa.

- Hoàn thiện, tổ chức thực hiện các Đề án tuyển sinh, Đề án tiền lương, Đề án học phí, Đề án tự chủ về tài sản (Đề án sử dụng tài sản).

b) Giai đoạn 2016 – 2020:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án tự chủ về tổ chức, hoạt động và tài chính.

- Tập trung hoàn thiện tổ chức bộ máy, nhân sự; thực hiện xã hội hóa các công trình, hoạt động phục vụ, hỗ trợ đào tạo.

c) Giai đoạn sau năm 2020: Xây dựng và tổ chức thực hiện toàn diện Đề án tự chủ hoàn toàn về tổ chức, hoạt động và tài chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Lưu: VT, TCCB (Ndt).



Đinh La Thăng

www.LuatVietnam.vn